

PMT-EMS

HỆ THỐNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Ứng Dụng Di Động - OneUni



Quét mã QR



OneUni
Ứng Dụng Dành Cho Giảng Viên
Và Sinh viên



I. Hướng dẫn tải ứng dụng

Nền tảng hỗ trợ: Android và IOS.

- Tải xuống trên thiết bị IOS



- Tải xuống trên thiết bị Android

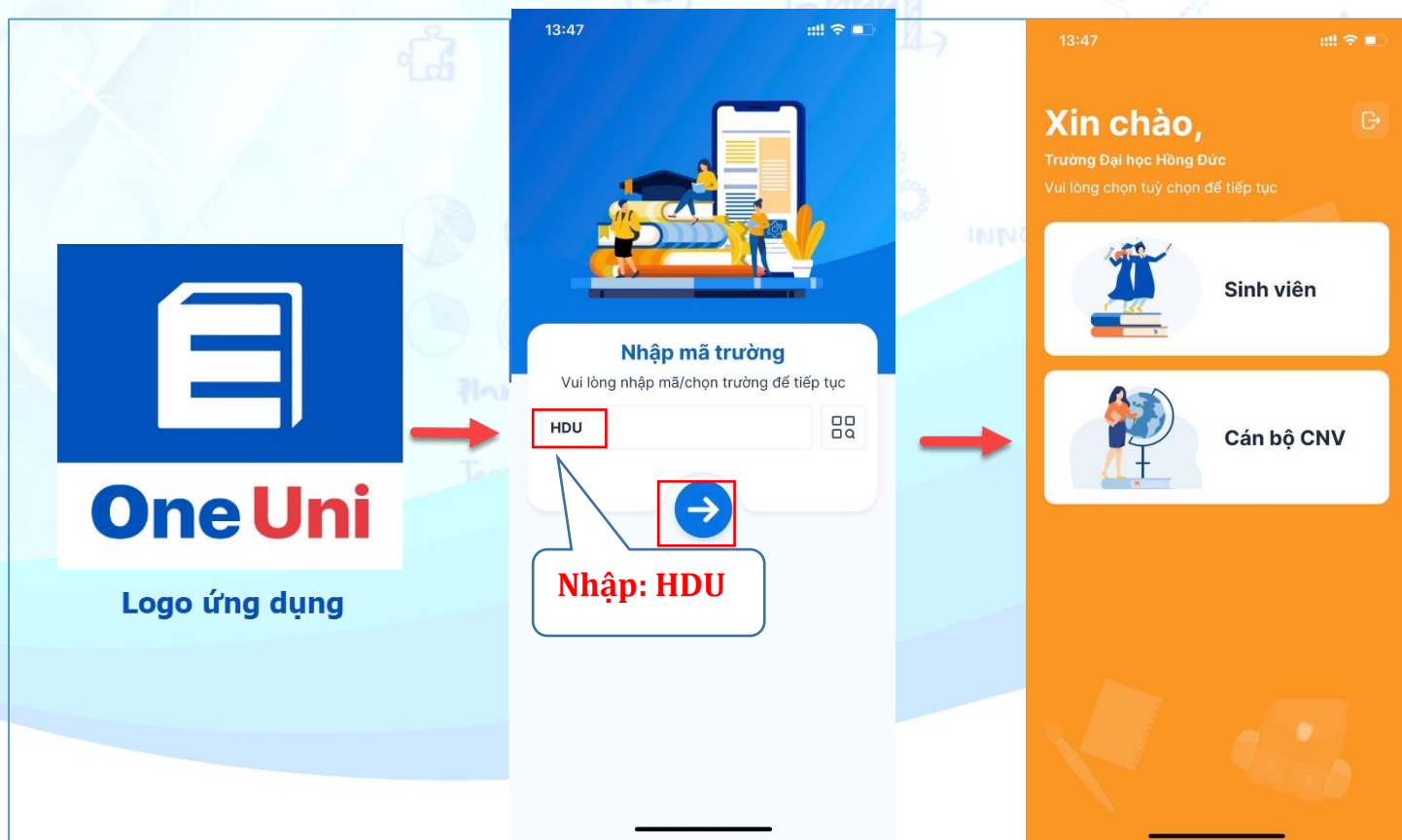


II. Danh sách chức năng dành cho sinh viên

- Nhận thông báo
- Xem chương trình đào tạo
- Xem lịch học, lịch thi
- Xem kết quả học tập, điểm rèn luyện
- Xem thông tin điểm danh
- Thanh toán học phí

III. Hướng dẫn đăng nhập

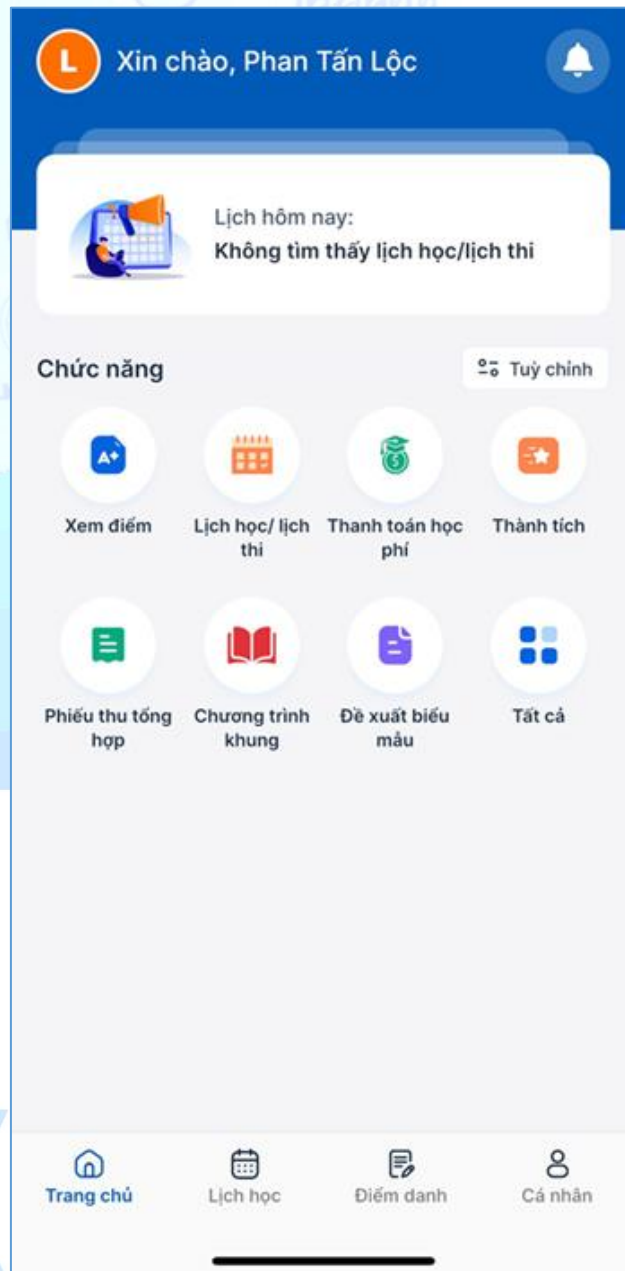
Sinh viên trường Cao đẳng công Thương TP.HCM nhập mã **HITU** để đăng nhập



IV. Hướng dẫn sử dụng

1. Trang chủ hệ thống

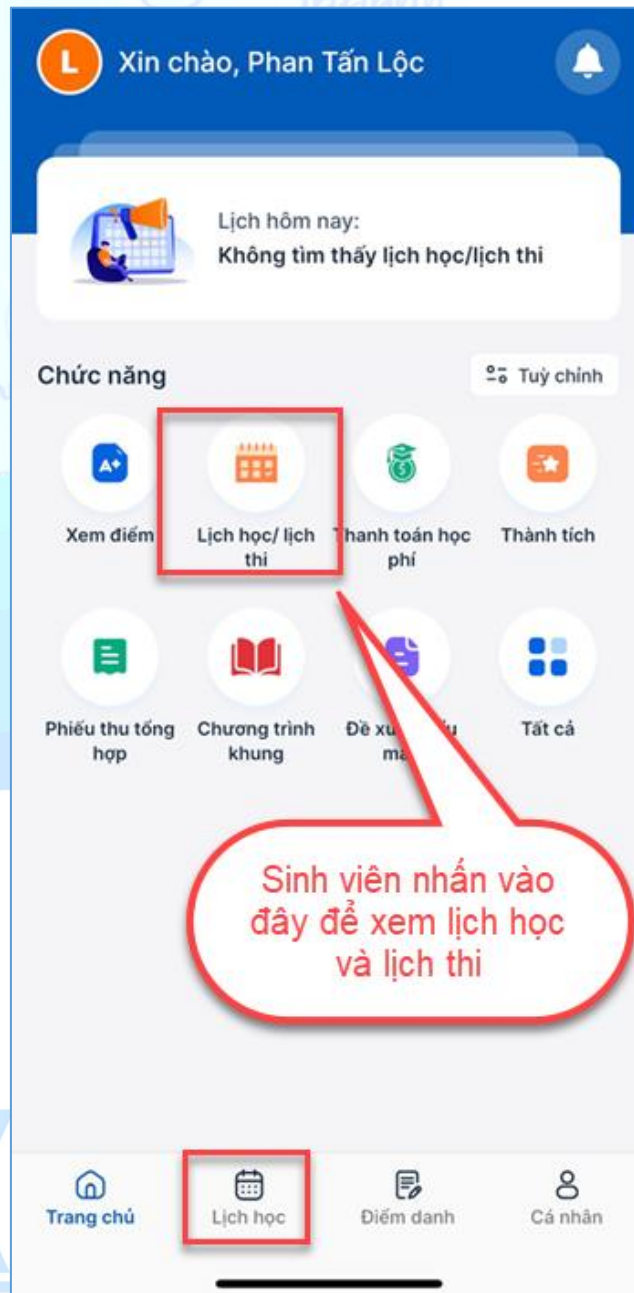
Màn hình này sẽ hiển thị các chức năng chính của ứng dụng.
Chú ý: vị trí các chức năng có thể thay đổi tùy phiên bản.



Hình 1: Trang chủ hệ thống

2. Xem lịch học – lịch thi

- Hỗ trợ sinh viên theo dõi tất cả lịch học, lịch thi của bản thân theo ngày, theo tuần hoặc theo tháng.



Hình 2.1: Hướng dẫn sinh viên vào xem lịch học và lịch thi

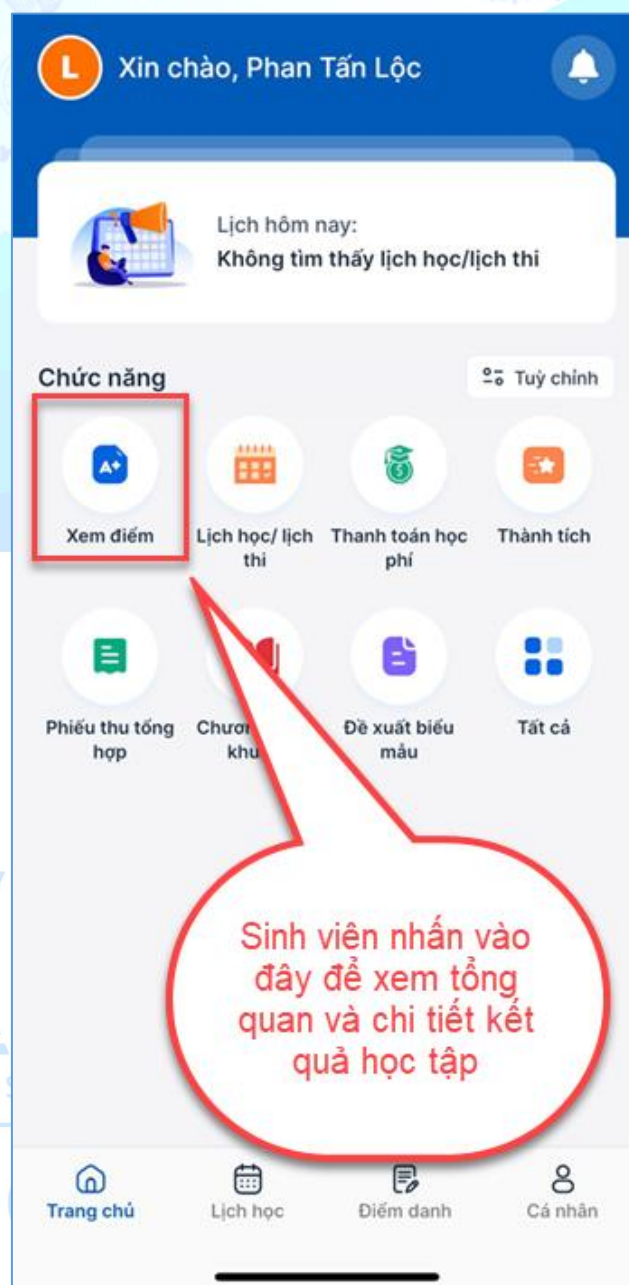


Hình 2.2: Hình minh họa giao diện chức năng xem lịch học và lịch thi

3. Xem lịch học – lịch thi

- Sinh viên có thể xem tổng quan và chi tiết kết quả học tập.

- Hỗ trợ xem chi tiết kết quả học tập, xếp loại học lực, xếp loại hạnh kiểm của sinh viên theo từng học kỳ, từng môn học cũng như thông tin chung về kết quả tích lũy.



Hình 3.1: Hướng dẫn sinh viên vào xem điểm

- Tại giao diện xem tổng quan kết quả học tập, sinh viên có thể xem các thông tin như niên khóa, thời gian đào tạo, Điểm TBC tích lũy (theo hệ 4), Điểm TBC tích lũy (theo hệ 10), Số tín chỉ đã đăng ký, Số

tín chỉ đã tích lũy, phần trăm số tín chỉ còn nợ, số tín chỉ sinh viên phải tích lũy...



< Kết quả học tập	
Tổng quan	Tổng kết
Họ tên	:
Sinh viên năm	:
Niên khóa	: 2021 - 2024
Thời gian đào tạo	: 3.0
Điểm TBC tích lũy (hệ 4)	: 2.93
Điểm TBC tích lũy (hệ 10)	: 7.17
STC đã đăng ký	: 23
STC đã tích lũy	: 14
%STC nợ	: 0 (0.00%)
STC phải tích lũy	: 107.00

Hình 3.2: Hình minh họa giao diện chức năng xem điểm tổng quan

Kết quả học tập

Tổng quan **Tổng kết**

Học kỳ 2 (2021-2022)

Mã môn	Môn Học	TC	Điểm TB
224003	Anh văn 1	3	6.9
234006	Bóng đá 1	2	7.1
234012	Giáo dục quốc phòng	5	7.2
			5.4
			6.5
			7.1
228056	Thực tập điện cơ bản	2	7.3
228057	Thực tập điện tử cơ bản	2	5.8
229126	Tin học	3	6.4

Điểm TBC học lực: 6.51
Điểm TBC tin chỉ: 2.50
Xếp loại học lực: KHÁ
Xếp loại hạnh kiểm: Khá
Trạng thái học vụ

Xem tất cả

Sinh viên nhấn vào từng "môn học" để xem chi tiết điểm của môn học đó

Nhấn vào "Xem tất cả" để xem điểm của các học kỳ trước

Hình 3.3: Hình minh họa giao diện chức năng và hướng dẫn xem chi tiết kết quả học tập

Chi tiết bảng điểm

Mã môn: 234006
Tên Môn Học: Bóng đá 1

Được dự thi	Được dự thi	
	1	7.10
	2	
		7.10
Điểm tổng kết	1	
	2	
Ghi chú		
Ghi chú xét dự thi		
Đạt		✓

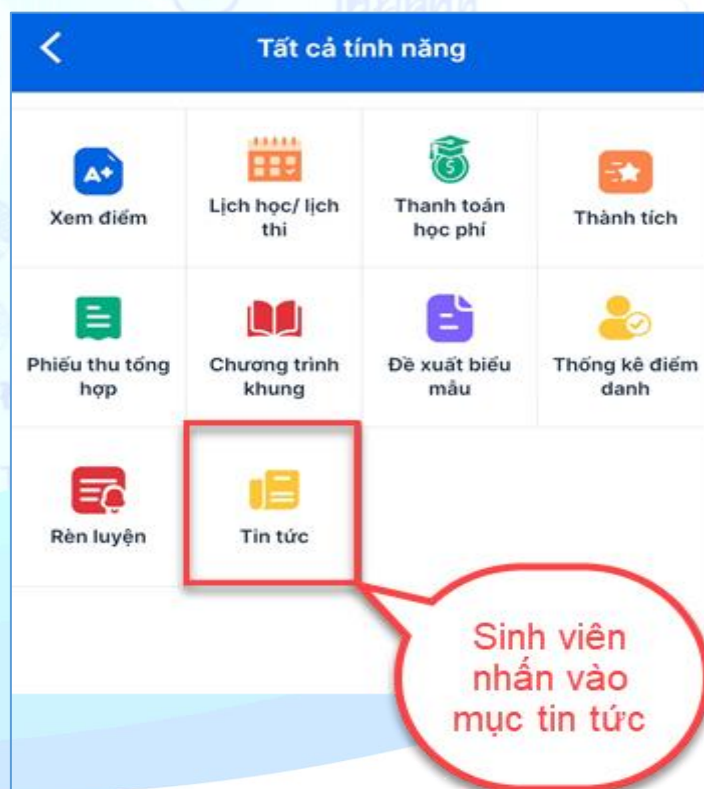
Hình 3.4: Hình minh họa giao diện xem chi tiết bảng điểm

4. Xem tin tức

- Hỗ trợ sinh viên cập nhật những tin tức mới nhất của nhà trường, chỉ cần chạm vào phần tin tức muốn xem để hiển thị chi tiết



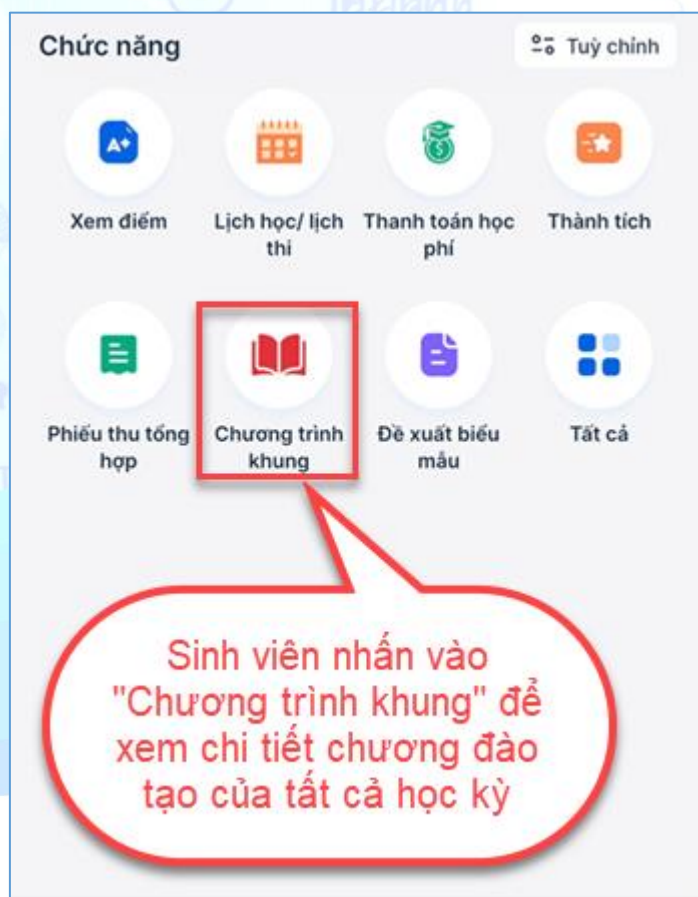
Hình 4.1: Hình minh họa hướng dẫn xem tin tức



Hình 4.2: Hình minh họa hướng dẫn xem tin tức

5. Xem chương trình khung

- Sinh viên có thể theo dõi tình trạng các môn học trong chương trình khung để biết môn nào đã học, đang học, đạt hoặc không đạt để có thể chủ động đăng ký các môn học còn thiếu.



Hình 5.1: Hình minh họa hướng dẫn xem chương trình khung

Chương trình khung

Chuyên ngành
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa

Ngành : Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
Hệ đào tạo: Cao đẳng - Tín chỉ Loại đào tạo: Chính quy

Tên học phần	Mã HP	TC	T.Thái
Học kỳ 1		17	
Học phần bắt buộc		17	
Anh văn 1	224003	3	✓
Số tiết lý thuyết		18	
Số tiết thực hành		27	
Nhóm tự chọn		0	
Số TC bắt buộc của nhóm		0	
Học phần ⓘ			
Anh văn đầu vào	224099	4	✓
Giáo dục quốc phòng và an ninh	234012	5	✓

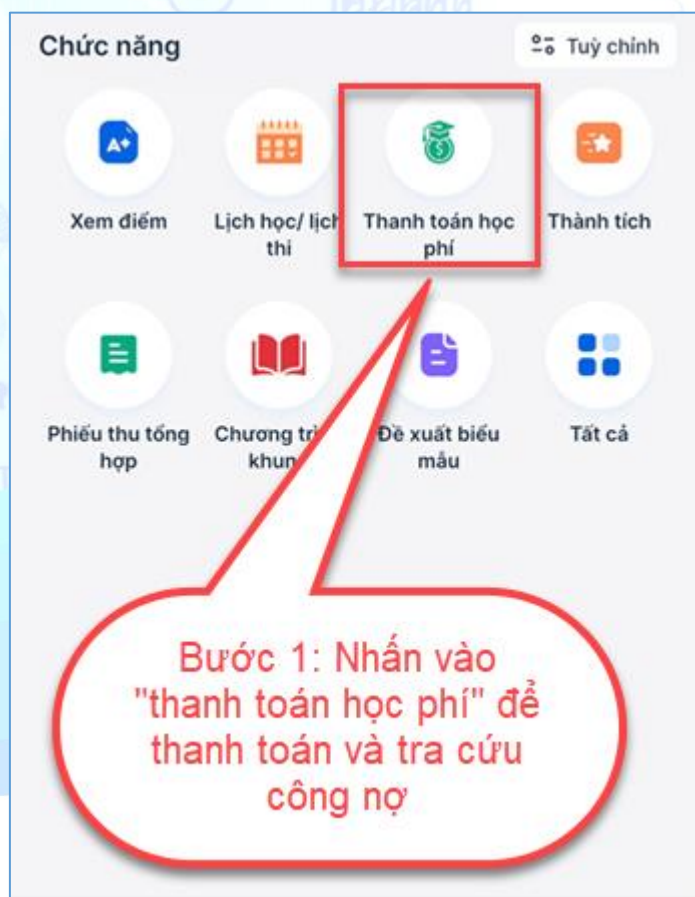
Sinh viên nhấn vào mũi tên lên, xuống để thu lại hoặc xổ ra các môn học trong từng học kỳ

Sinh viên nhấn vào mũi tên lên, xuống để thu lại hoặc xổ ra các thông tin chi tiết về môn học

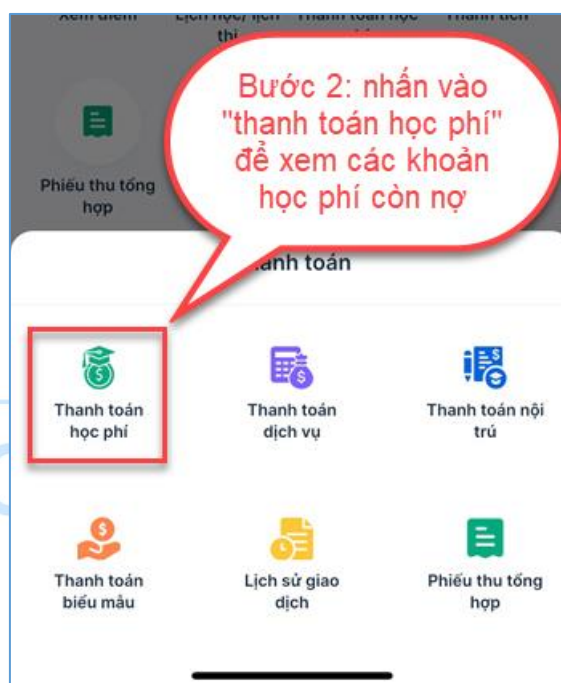
Hình 5.2: Hình minh họa hướng thao tác xem chương trình khung

6. Thanh toán học phí trực tuyến

Hỗ trợ sinh viên thanh toán học phí và các khoản thu khác



Hình 6.1: Hướng dẫn sinh viên vào thanh toán học phí



Hình 6.2: Hướng dẫn sinh viên vào xem các khoản học phí còn nợ

- Tại màn hình này sinh viên có thể xem các khoản thu còn nợ. Cũng như chi tiết của khoản thu như: Số tín chỉ, học kỳ...

Chosen debt payment

☒

Lap dat he thong dien tu dong

Mã khoản thu : 22833204

Số tín chỉ : 3

Loại thu : Học phí

Đợt : (2023-2024)

Số tiền: 1.020.000đ

☒

He thong san xuat linh hoat (FMS)

Mã khoản thu : 22833101

Số tín chỉ : 3

Loại thu : Học phí

Đợt : Học kỳ 1 (2023-2024)

Số tiền: 1.020.000đ

☒

Mang truyen thong cong nghiep

Mã khoản thu : 04101

Số tín chỉ : 3

Loại thu : Học phí

Đợt : (2023-2024)

Số tiền: 1.020.000đ

☒

Chon tat ca

Tổng thanh toán: 8.500.000đ

Tiếp tục

Bước 4: Sinh viên có thể chọn hoặc bỏ chọn các công nợ

Bước 5: Nhấn "tiếp tục" để chuyển sang trang thanh toán

Thanh toán học phí

Lap dat he thong dien tu dong

Số tiền: 1.020.000đ

He thong san xuat linh hoat (FMS)

Số tiền: 1.020.000đ

Mang truyen thong cong nghiep

Số tiền: 1.020.000đ

Chuyen de ky thuat dieu khien

Số tiền: 680.000đ

Quan ly

Số tiền: 1.020.000đ

Trang thanh toán

Bước 3: Nhấn vào "trang thanh" toán để chọn các khoản thu muốn thanh toán

Hình 6.3: Hình minh họa các khoản học phí còn nợ

Chọn phương thức thanh toán

Thẻ ATM nội địa

Ví điện tử

Thẻ tín dụng(Visa/ Master)

Bước 6: Chọn phương thức thanh toán

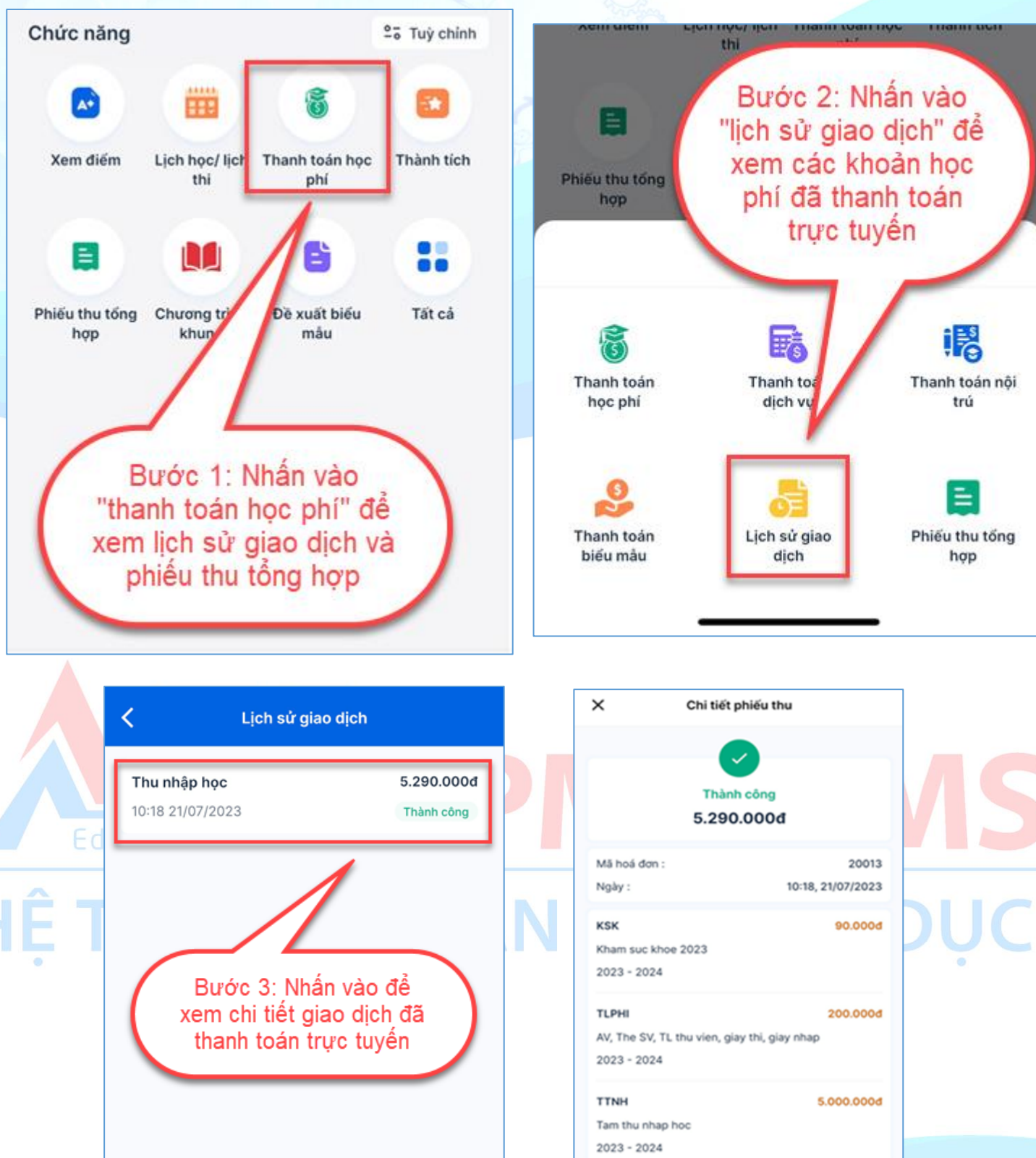
Bước 7: Nhấn thanh toán để tiến hành thanh toán học phí

Thanh toán

Hình 6.4 và 6.5: Hướng dẫn sinh viên chọn công nợ và thanh toán

7. Xem lịch sử giao dịch trực tuyến

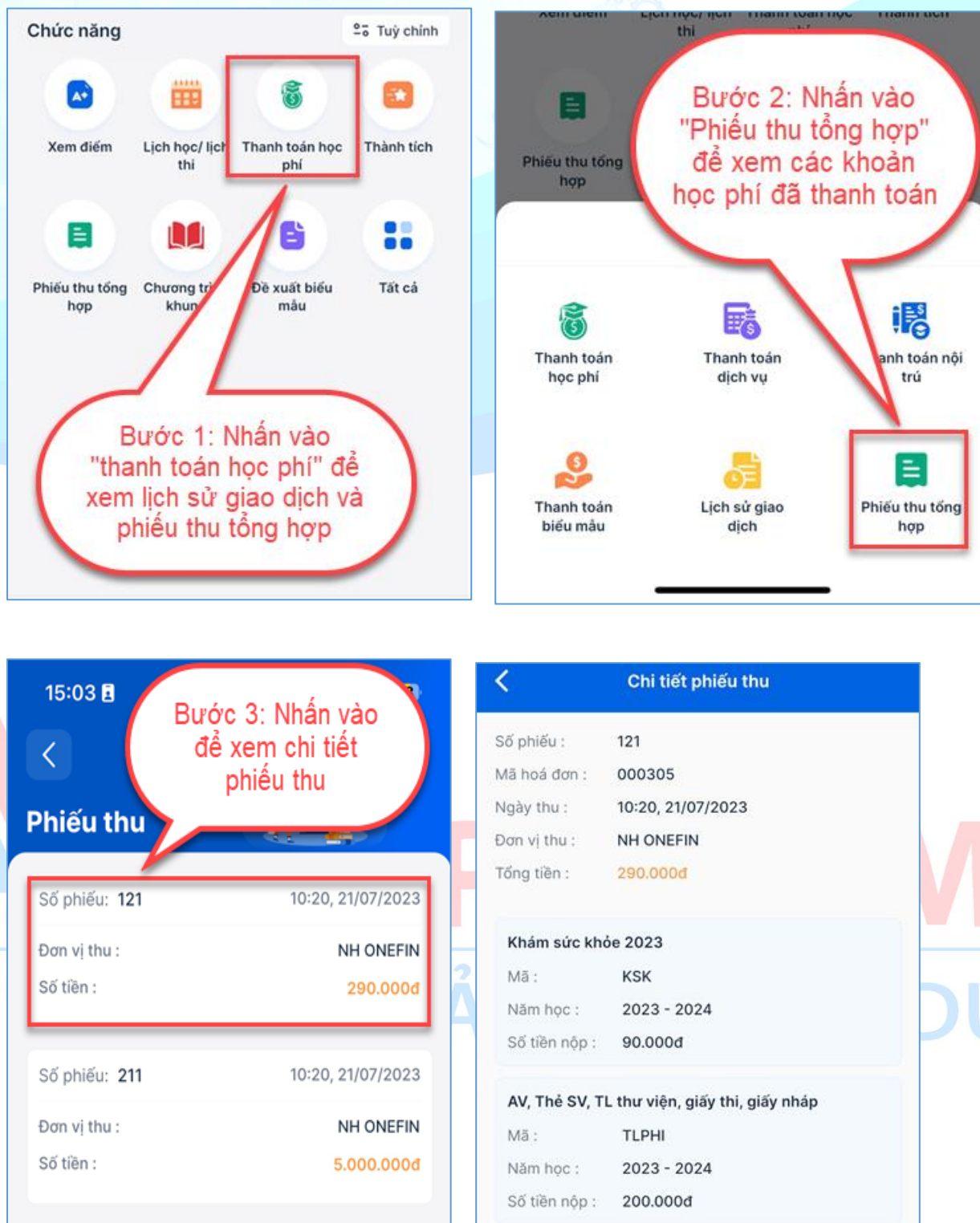
Chức năng hỗ trợ xem các giao dịch thanh toán trực tuyến



Hình 7.1, 7.2, 7.3, 7.4: Hướng dẫn sinh viên xem lịch sử giao dịch

8. Xem phiếu thu tổng hợp

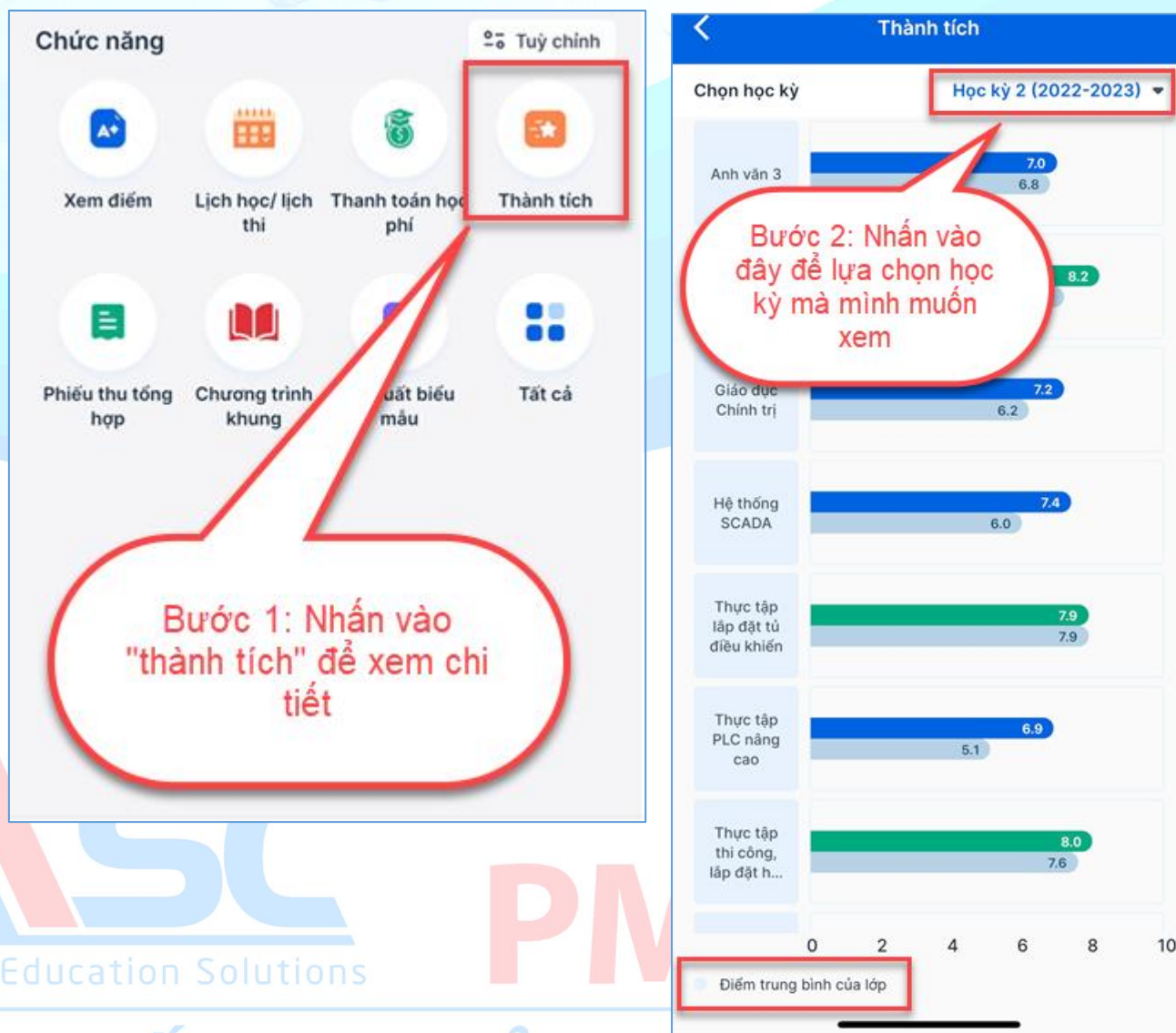
Chức năng hỗ trợ sinh viên xem phiếu thu tổng hợp



Hình 8.1, 8.2, 8.3, 8.4: Hướng dẫn sinh viên xem lịch sử giao dịch

9. Xem thành tích

Sinh viên có thể theo dõi điểm trung bình môn học của lớp và với điểm trung bình của mình theo học kỳ.



Hình 9.1 và 9.2: Hình minh họa các thao tác xem thành tích

10. Thống kê điểm danh

- Sinh viên tra cứu tình hình điểm danh cá nhân trên từng môn học, ở các học kỳ sinh viên đã học, đang học: số lần vắng có phép và không phép.
- Sinh viên nhấn vào mũi tên lên xuống để thu lại hoặc xổ danh sách học kỳ xuống để xem chi tiết



Hình 10.1: Hình minh họa các thao tác xem thống kê điểm danh



Hình 10.2: Hình minh họa các thao tác xem thống kê điểm danh

Thống kê điểm danh

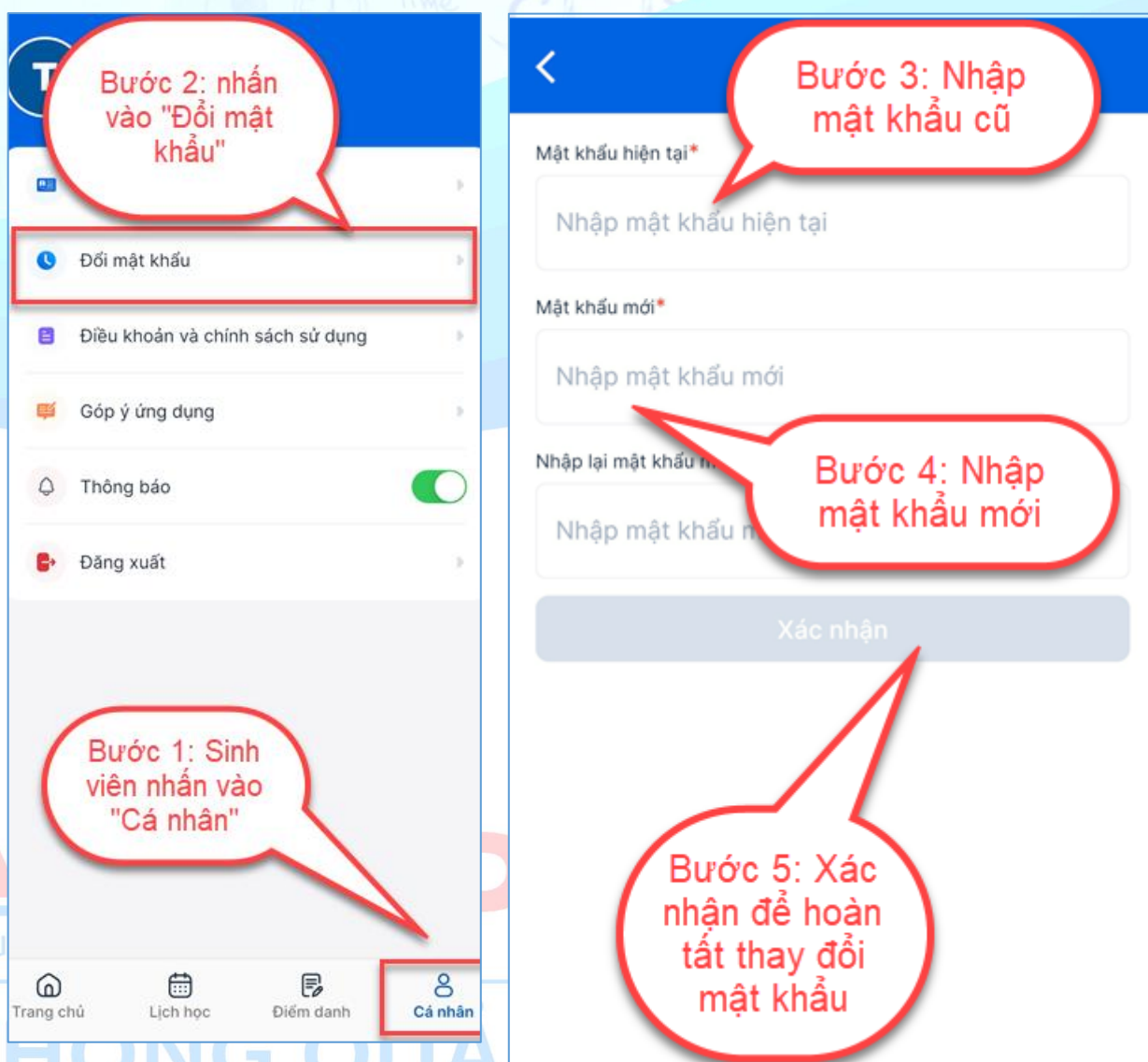
Mã môn	Tên môn	DVHT	CP	KP
HỌC KỲ 1 (2021-2022)		18	0	0
222033	Toán ứng dụng A	3	0	0
224103	Anh văn cơ bản	4	0	0
228039	Lý thuyết điều khiển tự động			0
228040	Mạch điện			
228090	An toàn trường học			
228256				0
228281	Môn chuyên ngành điều khiển tự động	1	0	0
HỌC KỲ 2 (2021-2022)		23	0	0
224003	Anh văn 1	3	0	0
226035	Soạn thảo văn bản	2	0	0

Nhấn vào mũi tên lên, xuống để thu lại hoặc xóa ra thông tin điểm danh của các môn học

Hình 10.3: Hình minh họa xem chi tiết thống kê điểm danh

11. Đổi mật khẩu

Chức năng này hỗ trợ sinh viên thay đổi mật khẩu, nhằm bảo mật tài khoản và thông tin cá nhân.



Hình 11.1 và 11.2: Hình minh họa các thao tác đổi mật khẩu